TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/DS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC-TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đoàn;

Ông Võ Trường Tam;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022; về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Lầu H, số B N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạnh D, chức vụ Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B - Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Phạm Trường T – Nhân viên Ngân hàng TMCP S, Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP S. Theo giấy ủy quyền số 237 ngày 13 tháng 6 năm 2022

Bị đơn: Chị Đỗ Thùy Ái V, sinh năm: 1999;

Hộ khẩu thường trú: Số C, đường B, Khu phố D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau: Ngày 05 tháng 02 năm 2020, chị Đỗ Thùy Ái V có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, điều khoản hợp đồng, điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, gọi chung là hợp đồng, số thẻ 472074-7304), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn).

Sau khi cấp thẻ chị V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 24.471.548 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay chị V đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 8.217.870 đồng. Theo thứ tự thanh toán thì chi V đã vi phạm theo điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã thỏa thuận. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 14 tháng 6 năm 2022, Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị V phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023 là 51.997.221 đồng (trong nợ gốc 22.944.749 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.052.472 đồng). Đồng thời, chị V phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Bị đơn chị Đỗ Thùy Ái V đã được Tòa án thông báo hợp lệ đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, đưa ra xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng chấp hành đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Đỗ Thùy Ái V phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023 là 51.997.221 đồng (trong nợ gốc 22.944.749 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.052.472 đồng). Đồng thời, còn yêu cầu chị V còn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng

là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đỗ Thùy Ái V phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023 là 51.997.221 đồng. Hợp đồng vay giữa Ngân hàng TMCP S với chị V mục đích tiêu dùng, không lợi nhuận nên là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị V đang cư trú tại: Ấp L, xã L, huyện C nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc là đúng pháp luật.

[1.2] Ông Phạm Trường T đại diện cho Ngân hàng TMCP S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Đỗ Thùy Ái V đã được Tòa án thông báo hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông T và chị V là đúng pháp luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thời hiệu: Đây là tranh chấp giao dịch dân sự giữa Ngân hàng TMCP S với chị V vẫn còn thời hiệu được quy định tại Điều 184, 185 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Khi ký hợp đồng sử dụng thẻ giữa Ngân hàng TMCP S với chị V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận là hợp đồng hợp pháp.

[2.2] Sau khi cấp thẻ chị V đã thực hiện các lần giao dịch với tổng số tiền 24.471.548 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay chị V đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 8.217.870 đồng. Tuy nhiên, theo các bên đã thỏa thuận chị V đã vi phạm điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 14 tháng 6 năm 2022, Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị V phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023 là 51.997.221 đồng (trong nợ gốc 22.944.749 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.052.472 đồng). Đồng thời, chị V còn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng là có căn cứ.

[2.3] Về thỏa thuận tính lãi, mức lãi và trả theo hàng tháng được áp dụng của Ngân hàng TMCP S để tính đối với chị V, lãi suất trong hạn 2,6%, lãi quá hạn 150%

theo hợp đồng ngày 05 tháng 02 năm 2020, số thẻ 472074-7304 là phù hợp với cách tính lãi, mức lãi mà hai bên đã thỏa thuận và phù hợp với khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 13, 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N. Do vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị V phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền lãi tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023 là 29.052.472 đồng là đúng pháp luật.

[2.4] Từ những căn cứ và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa và đề nghị của Kiểm sát viên, việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc chị Đỗ Thùy Ái V phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 24 tháng 7 năm 2023 là 51.997.221 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nên chị Đỗ Thùy Ái V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 51.997.221 đồng X 5% = 2.599.900 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với chị Đỗ Thùy Ái V.

1. Buộc chị Đỗ Thùy Ái V phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 51.997.221 đồng.

2. Về lãi suất: Chị Đỗ Thùy Ái V tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP S tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2023 cho đến khi trả hết các khoản nợ, mức lãi suất tính theo hợp đồng ngày 05 tháng 02 năm 2020, số thẻ 472074-7304, giữa Ngân hàng TMCP S với chị Đỗ Thùy Ái V.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thùy Ái V phải chịu 2.599.900 đồng phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 590.024 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai số 0063723, ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hánh án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CQTHA huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Đức